

Bản án số: **04/2017/HSST**.
Ngày 29/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Duyên

2. Ông Lý Văn Thuận

- Thư ký phiên toà: Ông Bảo Thanh Toàn, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HSST, ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Văn L, tên gọi khác: **Phan Đại L**, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BQ, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Phan Văn T và bà Triệu Thị M; Có vợ là Nông Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2017 đến ngày 11/6/2017 thì bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: Bà Nông Thị H, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn BQ, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/6/2017, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đang tiến hành kiểm tra tại khu vực thôn BQ, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện đối tượng Phan Văn L có nhiều biểu hiện nghi vấn về tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tổ công tác đã kiểm tra

hành chính. Qua kiểm tra phát hiện và bắt quả tang L đang có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng loại giấy tờ lịch, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Heroin) tại túi quần bên phải L đang mặc, tổ công tác đã niêm phong gói chất bột bên trong phong bì ký hiệu L. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ số tiền 755.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh - đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 số thuê bao 0169.385.0513 tại túi quần bên phải L đang mặc. Phan Văn L khai nhận vào khoảng 08 giờ sáng ngày 07/6/2017, L một mình đi xe mô tô BKS: 97B1-58107 mua được 05 gói ma túy (Heroin) của một người đàn ông không quen biết tại bên xe khách TN, tỉnh TN với số tiền là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy L về nhà và cất giấu tại nhà ở của L 04 (Bốn) gói, còn 01 (Một) gói L để vào túi quần đằng trước bên phải để sử dụng thì phát hiện và bắt quả tang.

Trên cơ sở đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Phan Văn L. Qua khám xét phát hiện và thu giữ tại bên trên thiết bị thu phát Wifi tại phòng khách trong nhà ở của L 02 gói nhỏ được gói bằng loại giấy bì màu đỏ trắng, bên trong có chất bột màu trắng; phát hiện tại đầu giường ngủ của L bên trong vỏ gối có 02 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy bì màu đỏ trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu là L1.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định trọng lượng ngày 08/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM xác định: Số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu L có trọng lượng 0,123 gam. Trích 0,015 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu L3 gửi giám định; Số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu L1 có trọng lượng là 0,151 gam; Trích 0,018 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu L5 gửi giám định. Số chất bột màu trắng còn lại là 0,108 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu L2 và số chất bột màu trắng còn lại 0,133 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu L4 là tang vật của vụ án. (Tổng trọng lượng chất bột màu trắng có trong 05 gói nhỏ thu giữ của L là 0,274 gam).

Tại Bản kết luận giám định số 93 ngày 10/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L3, L5 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 45/KSĐT-MT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo, **Người có quyền lợi liên quan.**

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Phan Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói nhỏ ma túy (Heroin) có tổng trọng lượng là 0,274 gam, với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy nhiên theo tinh thần của Nghị quyết số: 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo được xem xét theo **tiết c điểm 1 khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015**. Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét thấy Cáo trạng số 45/KSĐT-MT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Phan Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình. Do bị cáo nghiện chất ma túy nên biết tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Do vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền không có tính khả thi, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn L.

Về nguồn gốc số ma túy: Phan Văn L khai đã mua với một người không rõ họ tên, địa chỉ ở bến xe khách TN, tỉnh TN. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 97B1-581.07 quá trình điều tra xác định xe được đăng ký mang tên Nông Thị H, là vợ của L, chị H là chủ sở hữu chiếc xe trên, khi L

lấy xe đi mua ma túy Hòa không biết; Đối với số tiền 755.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) là của chị Nông Thị H. Do vậy, ngày 05/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS: 97B1-58107 và 755.000 đồng cho chủ sở hữu Nông Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng trong vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy gồm: 0,108 gam (*Không phải một không tám gam*) chất Ma túy (Hêrôin) được niêm phong trong phong bì ký hiệu L2; 0,133 gam (*Không phải một ba ba gam*) chất Ma túy (Hêrôin) được niêm phong trong phong bì ký hiệu L4.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh – đen, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với thẻ sim điện thoại có số thuê bao 01693850513 bị cáo không yêu cầu được trả lại vì không còn giá trị sử dụng, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L (Phan Đại L) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; **Tiếp c điểm 1 khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015:** Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy phong bì ký hiệu L2 bên trong có chứa 0,108 gam (*Không phải một không tám gam*) chất Ma túy (Hêrôin) và phong bì ký hiệu L4 bên trong có chứa 0,133 gam (*Không phải một ba ba gam*) chất Ma túy (Hêrôin).

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh – đen, cũ đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 01693850513.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2017 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử sơ thẩm công khai có mặt Bị cáo, Người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết Bị cáo, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**